

Số: ~~137~~ /BC-PTCKH

Tiêu Cần, ngày 15 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Cần về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách năm 2018;

Thực hiện Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Tiêu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* Tổng thu NSNN quý II năm 2019: 212.928 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019: 364.727 triệu đồng đạt 85,11%, tăng 62,65% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

1/. Thu nội địa quý II 12.062 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 28.350 triệu đồng đạt 65,17% so với dự toán năm 2019, tăng 25% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 3.623 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 6.945 triệu đồng đạt 44,84% so với dự toán năm 2019 giảm 1,28% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 2.494 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019: 4.456 triệu đồng đạt 53,05% so với dự toán năm 2019 tăng 11,01% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 2.957 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 5.039 triệu đồng đạt 62,21% so với dự toán năm 2019, tăng 45,65% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 558 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 1.695 triệu đồng đạt 65,44% so với dự toán năm 2019 tăng 11,51% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 33 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 33 triệu đồng đạt 8,25% so với dự toán năm 2019, đạt 17,24% so cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 553 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 5.175 triệu đồng đạt 147,86% so với dự toán năm 2019, tăng 95,73% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 1.844 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 5.007 triệu đồng đạt 100,14% so với dự toán năm 2019 tăng 74,4% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu viện trợ: thực hiện 842 triệu đồng.

3/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 38.896 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 84.936 triệu đồng.

4/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 161.970 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 246.770 triệu đồng đạt 64,09% so dự toán năm 2019, tăng 22,72% so cùng kỳ năm trước.

5/. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: thực hiện 3.829 triệu đồng.

* **Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp** 217.804 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 364.727 triệu đồng đạt 85,63% so với dự toán năm 2019, tăng 40,36% so cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý II năm 2019: 133.304 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 212.888 triệu đồng đạt 49,98% so với dự toán năm 2019, giảm 29,36% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 36.594 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 41.277 triệu đồng đạt 107,32% so với dự toán năm 2019, tăng 64,7% so cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: thực hiện 83.762 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 154.482 triệu đồng đạt 46,36% so với dự toán năm 2019, tăng 2,21% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 39.352 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 75.972 triệu đồng đạt 41,34% so với dự toán năm 2018, giảm 1,90% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 489 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 954 triệu đồng đạt 33,14% so với dự toán năm 2019, giảm 8,27% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp truyền thanh: thực hiện 268 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 683 triệu đồng đạt 62,29% so với dự toán năm 2019, giảm 1,3% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 251 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 251 triệu đồng đạt 21,24% so với dự toán năm 2019, giảm 39,95% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 7.448 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 8.947 triệu đồng đạt 34,51% so với dự toán năm 2019, tăng 73,83% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 33.401 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 54.646 triệu đồng đạt 66,02% so với dự toán năm 2019, tăng 12,29% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 5.082 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 là 11.031 triệu đồng đạt 81,23% so với dự toán năm 2019, tăng 4,38% so cùng kỳ năm trước.

III/. Đánh giá chung:

* Về thu ngân sách: thu ngân sách trong cân đối đạt 71,32% so dự toán HĐND huyện giao, tăng 22,45% so cùng kỳ.

* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2019 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);

- Lưu: VT.



Trần Thị Đẹp



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 137/BC-PTCKH ngày 15/7/2019 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2019	Lũy kế ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1		3	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	428.549	212.928	364.727	85,11	162,65
I	Thu nội địa	43.500	12.062	28.350	65,17	125,00
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.500	3.623	6.945	44,81	98,72
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.400	2.494	4.456	53,05	111,01
5	Thuế bảo vệ môi trường		0			
6	Lệ phí trước bạ	8.100	2.957	5.039	62,21	145,64
7	Thu phí, lệ phí	2.590	558	1.695	65,44	111,51
8	Các khoản thu về nhà, đất	3.900	586	5.208	133,54	184,03
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		0			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	33	33	8,25	17,74
-	Thu tiền sử dụng đất	3.500	553	5.175	147,86	195,73
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		0			
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		0			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		0			
10	Thu khác ngân sách	5.000	1.844	5.007	100,14	174,40
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10	0		0,00	-
II	Thu viện trợ		0	842		175,78
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		38.896	84.936		207,68
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	385.049	161.970	246.770	64,09	122,72
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		0	3.829		1,20
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	425.949	217.804	364.727	85,63	140,36
1	Từ các khoản thu phân chia	17.770	7.943	13.712	77,16	115,50
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	23.130	5.180	14.638	63,29	265,42
3	Thu viện trợ		-	842		2,06
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		38.896	84.936		17.731,94
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	385.049	161.970	246.770	64,09	122,72
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		3.815	3.829		



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 137 /BC-PTCKH ngày 15/7/2019 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2		3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	425.949	217.804	364.727	34,49	67,46
I	Thu cân đối NSNN	40.900	13.123	29.192	71,37	122,45
1	Thu nội địa	40.900	13.123	28.350	69,32	163,05
2	Thu viện trợ		0	842		175,78
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		38.896	84.936		207,68
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	385.049	161.970	246.770	64,09	122,72
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		3.815	3.829		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	425.949	133.304	212.888	49,98	117,46
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	380.214	121.412	200.630	52,77	112,93
1	Chi đầu tư phát triển	38.460	36.594	41.277	107,32	164,70
2	Chi thường xuyên	333.192	83.762	154.482	46,36	102,21
3	Dự phòng ngân sách	8.562	1.056	1.056	12,33	
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		0	3.815		261,84
5	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn		0	0		0,00
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	45.735	11.430	11.796	25,79	
III	Chi từ nguồn chuyên nguồn năm 2018 sang năm 2019					
IV	CHI TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH 2018		462	462		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 137/BC-PTCKH ngày 15/ /2019 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2		3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	425.949	133.304	212.888	49,98	70,64
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	380.214	121.412	200.630	52,77	65,25
I	Chi đầu tư phát triển	38.460	36.594	41.277	107,32	164,70
1	Chi đầu tư phát triển	38.460	17.345	21.818	56,73	87,06
2	Chi đầu tư phát triển khác		19.249	19.459		
II	Chi thường xuyên	333.192	83.762	154.482	46,36	102,21
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	183.766	39.352	75.972	41,34	98,10
2	Chi khoa học và công nghệ	137	0		0,00	
3	Chi văn hóa thông tin	2.879	489	954	33,14	91,73
4	Chi phát thanh, truyền hình	1.096	268	683	62,29	98,70
5	Chi thể dục thể thao		0			
6	Chi bảo vệ môi trường	1.182	251	251	21,24	60,05
7	Chi hoạt động kinh tế	25.925	7.448	8.947	34,51	173,83
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	82.773	33.401	54.646	66,02	112,29
9	Chi bảo đảm xã hội	13.579	5.082	11.031	81,23	104,38
III	Dự phòng ngân sách	8.562	1.056	1.056	12,33	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên			3.815		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	45.735	11.430	11.796	0,80	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	12.712	5.793	5.933	46,67	
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	33.023	5.637	5.863	17,75	
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYÊN NGUỒN NĂM 2018 SANG NĂM 2019					
D	CHI TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH 2018		462	462		